TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2017/DS-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2017
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Quang Hưng;

2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân-Th- ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2017 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà H1, sinh năm 1975 (có mặt);

Trú tại: ấp Kinh 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang

- ***Bị đơn:*** 1. Bà H2, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Ông H3, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2017 và các lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà H1 như sau:

Vào ngày 02 tháng 4 năm 2017, bà H2 có đến nhà tôi hỏi vay 400.000.000đồng và lãi suất theo thỏa thuận để trả tiền Ngân hàng, bà hứa sau 10 ngày sẽ hoàn trả lại nhưng cho đến nay không trả mặc dù tôi nhắc nhỡ nhiều lần nhưng bà H2 vẫn không trả. Nay tôi yêu cầu vợ chồng bà H2 và ông H3 phải trả cho

tôi 400.000.000đồng và tính lãi theo quy định của Nhà nước từ ngày 01 tháng 6 cho đến nay.

Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 10 năm 2017 và các lời trình bày tiếp theo của bị đơn, bà H2 như sau:

Vào ngày 02 tháng 4 năm 2017, tôi có đến nhà bà H1 hỏi vay 400.000.000đồng để trả nợ Ngân hàng và hứa sau 10 ngày tôi sẽ hoàn trả lại cho bà H1 cả vốn và lãi theo thỏa thuận, nhưng sau khi vay tiền về làm ăn bị thất bại, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên chưa trả nợ được cho bà H1. Nay vợ chồng tôi sẽ bàn lại với nhau để tính toán việc trả nợ vốn 400.000.000đồng và tiền lãi cho bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H3 (chồng bà Hà) với tư cách là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H3.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H2 thừa nhận là vợ chồng bà có hỏi vay tiền của bà H1 400.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận đến nay chưa trả, còn bà H1 xét thấy không thể thương lượng được nữa nên khởi kiện và yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm ngăn chặn thực hiện hành vi chuyển dịch tài sản đối với bà H2 và ông H3 để đảm bảo cho việc thi hành án phần nợ tiền vay của bà H2.

[3] Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Giữa bà H1 với bà H2 có giao dịch vay tiền với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, điều này được hai bên thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc vay nợ của đôi bên thì bà H2 không làm tròn nghĩa vụ của người vay, cụ thể theo lời giao kết thì sau khi vay tiền 10 ngày, bà H2 phải có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ vốn vay và tiền lãi thỏa thuận cho bà H1 nhưng đến nay vẫn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghĩ nên, xử buộc bà H2, ông H3 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà H1 vốn vay là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất trên số nợ vốn vay là 400.000.000đồng của bà H1 từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Riêng khoảng thời gian từ ngày vay là ngày 02 tháng 4 năm 2017 đến đầu tháng 6 năm 2017 thì giữa bà H1 với bà H2 đã thỏa thuận thanh toán tiền lãi xong, không yêu cầu tính lại, điều này được bà H2 đồng ý. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch dân sự, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên ghi nhận cụ thể như sau: Tính lãi từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13 tháng 12 năm 2017 bằng 06

tháng 12 ngày x 400.000.000đ x 20%/năm = 42.666.663đồng + 400.000.000đ (vốn vay) = 442.666.663đồng làm tròn 442.667.000đ (bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

[5] Ngoài ra, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H2, ông H3 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi t- ơng ứng đối với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[6] Xét yêu cầu của bà H2 là trước mắt bà trả cho bà H1 100.000.000đồng và sau đó trả dần mỗi lần trả 50.000.000đồng kèm theo tiền lãi cho đến khi dứt nợ nhưng không được bà H1 chấp nhận, nghĩ nên không có cơ sở để xem xét.

[7] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT, ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án đối với bà H2, ông H3 sẽ hết hiệu lực khi bản án này có hiệu lực pháp luật thi hành.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà H2, ông H3 phải nộp án phí có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội 14 Qui định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" cụ thể như sau: Từ 400.000.000đồng đến 800.000.000đồng = 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp v- ợt 400.000.000đồng = [20.000.000đ + (442.667.000đ - 400.000.000đ = 42.667.000đ x 4% = 1.706.680đ) = 21.706.680đ] làm tròn 21.707.000đ (hai mươi mốt triệu bảy trăm lẽ sáu nghìn đống)

- Bà H1 đ- ợc nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007553, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà H1 đối với bị đơn bà H2 và ông H3.

- Xử buộc bà H2, ông H3 đồng có nghĩa vụ trả cho bà H1 442.667.000đ (bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H2, ông H3 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi t- ơng ứng đối với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 Qui định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" , xử buộc bà H2, ông H3 phải nộp án phí có giá ngạch 5% cụ thể nh- sau: Từ 400.000.000đồng đến 800.000.000đồng = 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp v- ợt 400.000.000đồng = [20.000.000đ + (442.667.000đ - 400.000.000đ = 42.667.000đ x 4% = 1.706.680đ) =

21.706.680đ] làm tròn 21.707.000đ (hai mươi mốt triệu bảy trăm lẽ sáu nghìn đồng)

- Bà H1 đ- ợc nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007553, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 12 năm 2017, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THA-DS huyện Tân Hiệp;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.